

Bản án số: 109/2022/HS-ST

Ngày: 30-5-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tường Linh

*Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Lý

Ông Võ Thành Viên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Hoàng Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2022/HSST ngày 06/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2022/QĐXXST-HS ngày 12/05/2022 đối với các bị cáo:

1/ Huỳnh Công S; Giới tính: Nam; sinh năm 1983 tại tỉnh Bến Tre; Hộ khẩu thường trú: phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Phường 05, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên; Con ông Huỳnh Thanh T và bà Trần Thị A; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Lê Phúc Ngọc T (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2011; Tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 17/02/2022 đến ngày 21/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại (có mặt).

2/ Trần Thị Thanh T; Giới tính: Nữ; sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Phường 05, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên; Con ông Trần Văn C và bà Chung Thị Bạch T; Hoàn cảnh gia đình: Có chồng tên Nguyễn Đức T (đã ly hôn), có 02 người con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

*Bị hại:* Cửa hàng điện thoại di động CS, Địa chỉ: Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; *Đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Thế V, sinh năm 1999; địa chỉ: phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Trần Thị A, sinh năm 1966; địa chỉ: phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 ngày 14/02/2022, Huỳnh Công S sử dụng xe máy hiệu Honda Airblade biển số 59D2- 959.67 điều khiển chở theo bạn gái là Trần Thị Thanh T đến cửa hàng điện thoại di động CS địa chỉ phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh để xem điện thoại. Tại đây, S thấy cửa hàng điện thoại đông khách và nhân viên không để ý nên đã lấy trộm 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax 256GB màu đen còn nguyên hộp để tại tủ trưng bày của cửa hàng bỏ vào túi quần S đang mặc rồi S và T ra lấy xe bỏ đi. Khi S lấy trộm điện thoại trên thì không bàn bạc với T. Đến tối cùng ngày, sau khi cả hai đi xem phim về thì S mới kể cho T nghe việc trộm cắp điện thoại di động tại cửa hàng CS nêu trên.

Đến khoảng 20 giờ 00 ngày 15/02/2022, S mang chiếc điện thoại trên đến cửa hàng TVN địa chỉ Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nói với chủ cửa hàng là điện thoại Iphone 13 Pro max được vợ S tặng nhưng không có nhu cầu sử dụng nên muốn đổi S đồng điện thoại thấp hơn thì cửa hàng TVN định giá điện thoại trên là 30.400.000 đồng nên S đồng ý đổi lấy 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro tương đương 11.500.000 đồng, nhận số tiền mặt 10.000.000 đồng và nhận chuyển khoản từ cửa hàng vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank của S số: 0441000721721 với số tiền 8.900.000 đồng. Sau đó, S đưa 10.000.000 (mười triệu) đồng cho T nhờ cất giữ. Số tiền trên S cho T thì có kể cho T biết là do S bán điện thoại trộm được mà có.

Đến ngày 15/02/2022, anh Nguyễn Thế V là quản lý của cửa hàng CS đến Công an phường 10, quận Gò Vấp trình báo việc mất trộm điện thoại.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra xác định đối tượng gây án là Huỳnh Công S và Trần Thị Thanh T nên tiến hành mời về làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Công S nhận tội và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Trần Thị Thanh T nhận tội và khai nhận không bàn bạc và không biết việc S lấy trộm điện thoại tại cửa hàng. Sau khi, về nhà khi S đưa số tiền 10.000.000 đồng cho T thì T biết đây là số tiền do bán điện thoại di động mà có nhưng vẫn nhận cất giữ.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax 256GB màu đen (chưa thu hồi được). Quá trình điều tra làm việc với anh Đỗ Viết T là người trực tiếp mua điện thoại di động 13 Pro max 256GB từ S tại cửa hàng TVN khai nhận đã bán điện thoại trên lại cho anh Huỳnh Thái B là chủ cửa hàng điện thoại TBN tại Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Làm việc với anh Huỳnh Thái B, anh B cho biết sau khi mua lại chiếc điện thoại Iphone 13 Pro Max 256GB đã bán cho người tên K (không rõ nhân thân lai lịch). Hiện tại vẫn không liên lạc được với K nên chưa thu hồi được điện thoại di động Iphone 13 Pro Max 256GB nêu trên. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 27/KL – HĐĐGTS ngày 11/3/2022 kết luận chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax 256GB bị mất trộm có giá 33.063.333 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 9, số imei: 352141100888482 là tài sản của S.

- 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro 64GB, S đổi và nhận từ cửa hàng TVN.

- 01 áo thun màu đen không nhãn hiệu, 01 quần thun ngắn màu xám, 01 đôi dép màu xám có dòng chữ HonNey là trang phục S mặc khi đi trộm cắp điện thoại di động Iphone 13 Pro max 256GB tại cửa hàng điện thoại di động Cell PhoneS.

- 01 thẻ Ngân hàng Vietcombank, số: 9704366811684704022 của S (đã niêm phong), có số tiền trong tài khoản của S là 37.000.000 đồng, có số tiền 8.900.000 đồng đã bị phong tỏa của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) theo yêu cầu phong tỏa của Công an quận Gò Vấp là tiền S bán điện thoại mà có.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlade màu xanh xám đen, biển số 59D2 - 959.67, số máy: KF41E0048975, số khung: RLHKF410LZ469329 là phương tiện S đi đến cửa hàng CS để trộm cắp tài sản, qua xác minh xe gắn máy do Huỳnh Công S đứng tên chủ sở hữu.

- Tiền Việt Nam 10.000.000 đồng do bị can T giao nộp, là tiền của S bán điện thoại trộm cắp mà có nhờ T cất giữ.

- 01 váy nữ màu đen của T mặc đi cùng với bị can S đến cửa hàng điện thoại di động CS ngày 14/02/2022.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đã nhập toàn bộ số vật chứng nêu trên vào kho vật chứng Công an quận Gò Vấp, theo phiếu nhập kho vật chứng số: 26/PNK ngày 07/03/2022 để Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử lý theo vụ án.

Đối với Đỗ Viết T và Huỳnh Thái B là người mua điện thoại Iphone 13 Promax 256GB không biết điện thoại di động trên do Huỳnh Công S trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 19/02/2022 chị Trần Thị A, sinh năm: 1966, thường trú: 26/49 đường B3, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ

Chí Minh (là mẹ của bị can S) đã bồi thường chiếc máy điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max 256GB tương đương với số tiền là: 34.000.000 đồng cho anh Nguyễn Thế V người được Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ kỹ thuật DP ủy quyền làm quản lý cửa hàng CS nhận số tiền trên, anh V đã nhận tiền và không có yêu cầu gì khác

Tại bản cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 28/4/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo Huỳnh Công S về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo Trần Thị Thanh T về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Công S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm đến 03 năm.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Công S 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlade màu xanh xám đen, biển số 59D2 - 959.67, số máy: KF41E0048975, số khung: RLHKF410LZ469329; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 9, số imei: 352141100888482 và 01 thẻ Ngân hàng Vietcombank.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro 64GB; số tiền 10.000.000 đồng;

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun màu đen không nhãn hiệu, 01 quần thun ngắn màu xám, 01 đôi dép màu xám có dòng chữ HonNey, 01 váy nữ màu đen.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì các bị cáo Huỳnh Công S, Trần Thị Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với các vật chứng được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với điều luật tương ứng do Bộ luật hình sự quy định, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của bị cáo Huỳnh Công S đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo Trần Thị Thanh T đã phạm vào tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 323 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Huỳnh Công S là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của bị hại, bị cáo đã thực hiện hành lén lút lấy trộm tài sản rất táo bạo và liều lĩnh, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước B hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo S chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động qua định giá có giá trị là 33.063.333 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo S về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, nên việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Trần Thị Thanh T là nguy hiểm cho xã hội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có với giá trị tài sản là 10.000.000 đồng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của bị cáo đã tiếp tay, tạo điều kiện và thúc đẩy cho các đối tượng xấu trong xã hội thực hiện các hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản của người khác. Đồng thời còn gây ảnh hưởng đến việc điều tra phát hiện tội phạm, thu hồi tài sản trong các vụ án khác. Mặc dù bị cáo biết rõ số tiền 10.000.000 đồng là do bị cáo S bán điện thoại trộm cắp có được nhưng bị cáo T vẫn giữ trong người số tiền trên. Do đó việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

[4] Lẽ ra đối với các bị cáo Huỳnh Công S, Trần Thị Thanh T phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo tuy nhiên cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo: Trong thời gian tại ngoại các bị cáo không phạm thêm tội mới, chấp hành nghiêm chỉnh giấy triệu tập của các cơ quan tiến hành tố tụng, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Gia đình bị cáo S đã bồi thường cho bị hại, bị cáo T đã nộp lại tiền 10.000.000 đồng và qua đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà cho các bị cáo được hưởng án treo, cho nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho các bị cáo hưởng mức án có thời

gian thử thách lâu dài cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời thể hiện sự nhân đạo của pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với người phạm tội lần đầu biết ăn năn hối cải.

[5] Về hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 điều 173 và tại khoản 5 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo nên miễn phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại là anh Nguyễn Thế V người được ủy quyền làm quản lý cửa hàng CS vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện ông V đã nhận số tiền bồi thường khắc phục hậu quả là 34.000.000 đồng từ mẹ bị cáo S là bà Trần Thị A, có đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị A là mẹ ruột bị cáo không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 34.000.000 đồng đã bồi thường cho bị hại, chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử cho nhận lại 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro 64GB; số tiền 10.000.000 đồng và số tiền 8.900,000 đồng trong tài khoản của bị cáo S, là tiền và tài sản mà bị cáo bán điện thoại trộm cắp tại cửa hàng cellphone để cân trừ vào số tiền mà bà đã bồi thường cho bị hại là 34.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Ánh là có cơ sở để chấp nhận nên quyết định giao lại số tiền 10.000.000 đồng và chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro mà bị cáo đã mua đang bị tạm giữ và số tiền 8.900,000 đồng trong tài khoản của bị cáo S cho bà Trần Thị A.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlade màu xanh xám đen, biển số 59D2 - 959.67, số máy: KF41E0048975, số khung: RLHKF410LZ469329 là xe bị cáo cùng với bị cáo T đến cửa hàng điện thoại di động CS để xem điện thoại, sau đó thấy nhân viên cửa hàng sơ hở nên bị cáo S mới nảy sinh ý định trộm cắp nên không phải là phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 9, số imei: 352141100888482; 01 thẻ Ngân hàng Vietcombank, số: 9704366811684704022 Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản của bị cáo Huỳnh Công S không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro 64GB; số tiền 10.000.000 đồng và số tiền 8,900,000 đồng trong tài khoản của bị cáo S là vật chứng vụ án, bà Trần Thị A là mẹ bị cáo Yêu cầu xin nhận lại tất cả các tài sản trên để bán trả nợ vì bà đã bỏ ra số tiền 34.000.000 đồng để bồi thường. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của bà Ánh là có cơ sở nên chấp nhận.

- Đối với 01 áo thun màu đen không nhãn hiệu, 01 quần thun ngắn màu xám, 01 đôi dép màu xám có dòng chữ HonNey, 01 váy nữ màu đen là vật

chứng vụ án không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy;

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Công S phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Công S 01(một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02(hai) năm. Tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 05, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thanh T phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh T 06(sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(một) năm. Tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 05, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Trong trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Công S 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlade màu xanh xám đen, biển số 59D2 - 959.67, số máy: KF41E0048975, số khung: RLHKF410LZ469329; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 9, số imei: 352141100888482; 01 thẻ Ngân hàng Vietcombank, số: 9704366811684704022;

- Trả lại cho bà Trần Thị A 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro 64GB; số tiền 10.000.000 đồng và số tiền 8.900.000 đồng trong tài khoản thẻ Ngân hàng Vietcombank, số: 9704366811684704022 mang tên Huỳnh Công S.

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun màu đen không nhãn hiệu, 01 quần thun ngắn màu xám, 01 đôi dép màu xám có dòng chữ HonNey, 01 váy nữ màu đen.

(Theo Phiếu nhập kho chứng số 26/PNK ngày 07/3/2022 của cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Gò Vấp).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

(Chủ tọa đã giải thích chế định án treo)

**Nơi nhân:**

- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- CA quận Gò Vấp;
- CCTHADS quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Tường Linh**